

Bản án số: 20/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 28-4-2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Đồi

2. Bà Quách Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc “*ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp H, xã V, huyện V, tỉnh K; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Thanh T, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/9/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trâm trình bày: Chị và anh Hồ Thanh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Phong vào năm 2018. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì bất hòa quan điểm, không ôn hòa được với nhau, thường xuyên xảy ra về sự việc mẹ chồng nàng dâu bất hòa, không lo cho vợ con, nay chị xét thấy không thể tiếp tục chung sống nữa nên chị xin ly hôn. Về con chung: có 1 người con chung là Hồ Thị Thảo M, sinh ngày 15/04/2020, hiện đang sống chung với chị, chị xin nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Thanh T vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T; Về con chung: giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hồ Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

Tại phiên tòa, chị T xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX chấp nhận.

[2] *Xét về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh T tự nguyện kết hôn vào năm 2018 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Về nguyên nhân xin ly hôn theo chị T trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Về mâu thuẫn giữa anh chị được chính quyền địa phương xác nhận là có thật, hiện anh chị đã ly thân, không còn chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy anh chị hiện nay không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay chị T xin ly hôn, anh T không đến tham dự theo giấy mời của Tòa án và không tham dự phiên tòa là coi như từ bỏ quyền trình bày, quyền xin hàn gắn đoàn tụ với chị T. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] *Về con chung:* Chị T và anh T có 1 người con chung là Hồ Thị Thảo M, sinh ngày 15/4/2020, hiện đang sống chung với chị T, qua xác minh thì hiện tại chị T đang nuôi con chung, cuộc sống được đảm bảo. Vì vậy, xét về lợi ích mọi mặt và để đảm bảo cuộc sống cho cháu M nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] *Về cấp dưỡng:* Không yêu cầu nên không xem xét.

Anh T có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[5] *Về tài sản chung:* Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] *Về nợ chung:* Không có.

[7] *Về án phí xin ly hôn:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị T

phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0003869 ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hồ Thanh T.

2- Về con chung: Giao cháu Hồ Thị Thảo M, sinh ngày 15/4/2020, cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng (cháu M hiện đang sống chung với chị T).

Anh T có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Chị T xin rút yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

3- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

4- Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0003869 ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Phong;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm

.

